

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **43/2020/HS-ST**
Ngày: 15/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Đặng Công Thắng**

Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà
Phan Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Xuân B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/9/1990 tại Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi ĐKNKTT: Khóm V thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Vân kiều; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (sinh hoạt tại Chi bộ V, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 65 – QĐ/UBKTHU ngày 11/05/2020 đến ngày 15/09/2020); Con ông Hồ Xuân L và bà Bùi Thị B, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2020.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân B: Ông Chế Giang S, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn C, sinh năm: 1964, trú tại: Khóm B thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm: 1999, trú tại: Khóm B thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Bà Phùng Thị H, sinh năm: 1973, trú tại: 129 đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 00 phút, ngày 05/03/2020 tại trước số nhà 129 đường N phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hồ Xuân B đang mang trên người một ba lô màu đen bên trong có 02 gói trà kích thước (10x30)cm, bên trong mỗi gói chứa 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng và 02 gói nilong màu xanh kích thước (6x4)cm, bên trong mỗi gói chứa 150 viên nén, B khai đó là ma túy đá và hồng phiến.

* Tang vật thu giữ:

- 02 gói trà kích thước (10x30) cm, bên trong mỗi gói trà đều chứa 01 gói nilong có chứa các tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu A.

- 02 gói nilong màu xanh, bên trong mỗi gói chứa 150 viên nén. Niêm phong ký hiệu B.

- 01 CMND cấp cho Hồ Xuân B

- 700.000 đồng

- 01 xe ô tô BKS 74A-070.60.

- 01 ĐTDĐ màu xanh Imel1: 864383030110006; số Imel2: 864383030310101.

- 01 ĐTDĐ màu vàng Imel1: 352987108047665; Imel2: 352988108047663 lắp sim 0915030230.

Toàn bộ tài sản thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang là của Hồ Xuân B.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, nam thanh niên tên “cu em” (không rõ tên, tuổi, nhân thân, lai lịch) điện thoại bảo Hồ Xuân B vận chuyển gói đồ từ Quảng Trị vào TP. Đà Nẵng giao cho một người mà “cu em” chưa cho B biết, hẹn sẽ có người liên lạc đến nhận. B đồng ý. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, “cu em” đã trực

tiếp đem gói đồ đến khu vực gần nhà B giao cho B cất giữ, B nhận kiểm tra lại thì thấy bên trong có ma túy đá và ma túy Hồng phiến. “Cu em” nói B sau khi giao số ma túy này xong quay về Quảng Trị “cu em” sẽ trả công cho B số tiền là 5.000.000đ, B đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 05/3/2020, B thuê xe ô tô BKS 74A-070.06 do Nguyễn Quốc Q điều khiển để chở B từ Quảng Trị vào TP. Đà Nẵng với số tiền là 2.200.000đ. Khi đến Đà Nẵng, B liên lạc lại cho “cu em” thông báo đã đến Đà Nẵng thì được “cu em” yêu cầu chọn 1 nhà nghỉ để ở và chờ người đến nhận ma túy, B đồng ý đến nhà nghỉ T, số nhà 129 đường N, quận L, TP. Đà Nẵng để thuê trọ chờ người ở Đà Nẵng đến nhận ma túy nhưng chưa kịp thuê trọ thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy B vận chuyển cho “cu em” cùng một số đồ vật tài sản khác. Hồ Xuân B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 72 ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận.

- Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 1.541,56 gam

- Viên nén trong mẫu niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng B: 29,019gam.

Với nội dung như trên, tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 03/08/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Xuân B về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Xuân B về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 39 BLHS; xử phạt bị cáo Hồ Xuân B mức án Tù chung thân.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật được nêu tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Xuân B khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân B thống nhất về tội danh và điểm khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc ít người, phạm tội do bị người khác xúi

giục, vì mục đích hám lợi; cha bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, có đóng góp trong sự nghiệp giáo dục được tặng thưởng giấy khen...quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Xuân B tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Luật sư và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lúc 05 giờ 00 phút, ngày 05/03/2020 tại trước số nhà 129 đường N, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hồ Xuân B đang mang trên người một ba lô màu đen bên trong có 02 gói trà kích thước (10x30)cm, bên trong mỗi gói chứa 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A) và 02 gói nilong màu xanh kích thước (6x4)cm, bên trong mỗi gói chứa 150 viên nén (niêm phong ký hiệu B), B khai đó là ma túy đá và hồng phiến, vận chuyển thuê cho một người tên “Cu em” từ Quảng Trị vào Đà Nẵng, chưa kịp giao nhận thì bị bắt. Kết luận giám định số 72 ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1.541,56gam; Viên nén trong gói niêm phong ký hiệu B là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 29,019gam.

Hành vi trên của bị cáo Hồ Xuân B đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo Hồ Xuân B biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ quy định của Nhà nước về việc nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì vụ lợi (được hứa hẹn trả công 5.000.000 đồng) bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ Quảng Trị vào Đà Nẵng để giao cho đối tượng chưa xác định được theo yêu cầu của một người tên “Cu em” người Quảng Trị, chưa kịp thực hiện giao nhận thì bị bắt giữ cùng tang vật. Số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn 1.570,579gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không có thời hạn để cải tạo, giáo dục riêng; đồng thời đề răn đe làm gương cho người khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi và việc làm của mình; lần đầu phạm tội, bị cáo là người dân tộc ít người; cha bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, có đóng góp trong sự nghiệp giáo dục được tặng thưởng giấy khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được HĐXX áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Về đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị của luật sư, HĐXX không chấp nhận vì số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn, song do bị cáo có nhân thân tốt và có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên nên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nhẹ hơn mức án được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. Đối với nam thanh niên tên “Cu em”, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quốc Q (sinh năm: 1999, trú tại: Khóm B thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị), là người được Hồ Xuân B thuê xe chở B từ thị trấn K, Quảng Trị vào Đà Nẵng, nhưng Q không biết B vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT không đề cập đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này là có cơ sở.

Đối với xe ô tô BKS 74A – 070.60, xe này là của ông Nguyễn C (sinh năm: 1964, trú tại: Khóm B thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, cha của Nguyễn Quốc Q) là chủ sở hữu; quá trình điều tra xác định cả ông C và anh Q không biết việc B thuê xe đi từ Quảng Trị vào Đà Nẵng là để vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trao trả lại xe cho chủ sở hữu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Tuyên:

- Tiêu huỷ toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định và tiêu huỷ 01 sim số điện thoại số 0943976246.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh Imel 1: 864383030110006, số Imel 2: 8643830310101.

- Trả lại cho Hồ Xuân B 01 điện thoại di động màu vàng Imel 1: 352987108047665, số Imel 2: 352988108047663, lắp sim số 0915030230 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Xuân B.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng của Hồ Xuân B để đảm bảo thi hành án

[6]. Về án phí: Bị cáo Hồ Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Xuân B phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Hồ Xuân B** Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên:

- Tiêu huỷ toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định và tiêu huỷ 01 sim số điện thoại số 0943976246.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh Imel 1: 864383030110006, số Imel 2: 8643830310101.

- Trả lại cho Hồ Xuân B 01 điện thoại di động màu vàng Imel 1: 352987108047665, số Imel 2: 352988108047663, lắp sim số 0915030230 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Xuân B.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng của Hồ Xuân B để đảm bảo thi hành án

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 08 năm 2020*).

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Xuân B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 47 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

